

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ - ST
Ngày 29 - 8 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiền

Ông Nguyễn Quang Ninh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Trang Nhung - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Quảng Trị xét xử vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thanh T, sinh ngày 01/6/1996, căn cước số: 044196001664, cấp ngày 17/3/2025, nơi cư trú: Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn P, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình), có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 13/01/1995, căn cước công dân số: 044095012499, cấp ngày 17/09/2021, nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2025, được bổ sung tại bản tự khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 29/7/2021 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tại thôn T, xã N. Đến năm 2023, cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K thường xuyên ăn nhậu với bạn bè và còn tham gia đánh bài bạc không quan tâm đến vợ con cũng như kinh tế của gia đình. Chị T đã nhiều lần khuyên ngăn anh K nhưng không có kết quả. Từ tháng 9/2022, chị T đưa con về sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị, vợ chồng không liên lạc, mỗi người có cuộc sống riêng độc lập, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Võ Anh K1, sinh ngày 22/12/2021. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án xem xét.

Tại Bản tự khai đề ngày 18/5/2025 bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh nhất trí với chị T về quá trình tìm hiểu và kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ không đáng kể, mong muốn hàn gắn để nuôi dạy con cái. Hiện nay tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị T làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị T kiên quyết ly hôn thì anh tôn trọng ý kiến của chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Võ Anh K1, sinh ngày 22/12/2021. Trường hợp Toà án giải quyết ly hôn thì anh K có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn K, có nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị (cũ là thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) và giải quyết về việc nuôi con. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 4 - Quảng Trị.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn K được đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Nguyên đơn chị Võ Thị Thanh T và bị đơn anh Nguyễn Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai bên đã hàn gắn tình cảm để nuôi dạy con cái nhưng được một gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2022 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Nguyễn Văn K. Bị đơn anh K cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn, mong muốn vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn để cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dạy con. Quá trình giải quyết vụ án, anh K không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hoà giải và phiên tòa, điều này chứng tỏ anh K không thực sự mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử thấy tình cảm của chị T và anh K không còn, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Võ Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

[4] Chị Võ Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn K thừa nhận vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Võ Anh K1, sinh ngày 21/12/2021, hiện đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn chị T và anh K đều có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng nuôi con chung của chị T và anh K đều chính đáng, tuy nhiên cháu K1 đã sống với mẹ từ năm 2022 cho đến nay. Vì vậy để đảm bảo cho cuộc sống ổn định cũng như sự phát triển bình thường về mọi mặt của

trẻ em vị thành niên cần giao cháu K1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp và đúng quy định tại các Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con của chị T phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Chị Võ Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn K thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Nguyên đơn chị Võ Thị Thanh T phải **chịu** phí dân sự sơ thẩm ly hôn; bị đơn anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

[7] Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Võ Anh K1, sinh ngày 22/12/2021; anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi Nguyễn Võ Anh K1 đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Toà án không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Võ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004103 ngày 20/5/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (cũ là Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình). Bị đơn anh Nguyễn Văn K phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

5. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Nguyên đơn chị Võ Thị Thanh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 19/8/2025), bị đơn anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 - Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Theo
 các tài li
 ệ
 u có trong h
 ồ
 sơ v
 ụ
 án
 , n
 ộ
 i dung đư
 ợ
 c tóm t
 ắ
 t như
 sau:
 V
 ề
 quan h
 ệ
 hôn nhân: Ch
 ị
 Cao Th
 ị
 Đ
 và anh Đinh Duy Quý
 Tr
 đã đăng ký
 k
 ế
 t hôn
 năm 1993
 t
 ạ
 ị
 Ủ
 y ban nhân dân
 th
 ị
 tr
 ấ
 n Quy Đ
 ạ

t, huy
 ệ
 n Minh H
 óa, t
 ỉ
 nh
 Qu
 ả
 ng B trên cơ s
 ở
 t
 ự
 nguy
 ệ
 n. C s
 ố
 ng đư
 ợ
 c m
 ộ
 t th
 ờ
 i gian thì
 hai v
 ợ
 ch
 ồ
 ng phát sinh mâu thu
 ẫ
 n,
 thư
 ờ
 ng xuyên cãi
 vã
 nhau
 gây m
 ấ
 t đoàn k
 ế
 t gia đình.
 V
 ợ
 ch
 ồ
 ng ch
 ị

đã s
 ố
 ng ly thân
 ,
 tình c
 ả
 m v
 ợ
 ch
 ồ
 ng không còn. Vì v
 ậ
 y ch
 ị
 Cao Th
 ị
 Đ
 làm đơn yêu c
 ầ
 u Toà án gi
 ả
 ị quy
 ế
 t cho ch
 ị
 đư
 ợ
 c ly hôn v
 ớ
 i anh Đinh Duy Quý
 Tr
 .
 Anh
 T1
 n
 h
 ấ
 t trí ly hôn.
 V
 ề
 con chung: Ch
 ị
 Đ
 và anh
 T1
 có 02 ngư

ờ
i con chung là cháu Đình Duy
Lê, sinh ngày 05/9/1994 và cháu Đình Duy L1 sinh ngày 14/3/1996. Hai cháu
đ
ề
u đã l
ớ
n nên không yêu c
ầ
u Tòa án gi
ả
i quy
ế
t.